TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày 26/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Duy Bình;

2. Ông Lê Hoàng Chuân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 12/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn M, sinh ngày 24/4/1994. tại huyện V, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn E, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 1/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; Con ông: Phạm Văn P, sinh năm: 1967; Con bà Phạm Thị L, sinh năm: 1969; bị cáo có vợ là Triệu Thị P - sinh năm 1996; Có 01 con: Phạm Phương T - sinh năm 2021. Hiện trú tại xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ ngày 19/5/2022 đến ngày 28/5/2022; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" từ ngày 28/5/2022 tại nhà Tạm giữ Công an huyện Văn Bàn. tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Thị P, Sinh ngày: 06/8/1996, tại huyện V, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: thôn E, xã K, huyện V, Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12. Họ và tên cha: *(Cha đẻ không xác định được)*; cha dượng Đặng Phúc H - sinh năm 1979; Con bà: Triệu Thị N - sinh năm 1972, cùng trú tại xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có chồng là Phạm Văn M - sinh năm 1994;

Bị cáo con: Phạm Phương T - sinh năm 2021. Hiện trú tại xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22/6/2022 tại xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho các bị cáo***: Bà Lương Thị C, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:*** Công ty TNHH một thành viên H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Văn H, Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Số nhà A2-13 đường D3, phố C, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hồng L, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai;.

2. Ông Phan Văn H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

3. Anh Phạm Văn S, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn E, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai;

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều: Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 17/5/2022, Phạm Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1-154.63 đi lên khu Nhà hợp khối các cơ quan huyện V thuộc địa phận thôn V, xã K. Trên đường đi lên, M nhìn thấy ở lề đường bên trái có các tấm chắn rác bằng gang nên dừng xe lấy 01 tấm kích thước (63x40x4) cm để lên giá chở hàng phía trước chở đến bán cho ông Phan Văn H - sinh năm 1974 tạm trú tại tổ 5, thị trấn K với giá 220.000 đồng. Sau đó, M đi về nhà rủ vợ là Triệu Thị P cùng đi trộm cắp tấm gang chắn rác ở khu Nhà hợp khối các cơ quan huyện V, P đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1-154.63 chở P đi đến đoạn đường đi lên khu Nhà hợp khối các cơ quan huyện V, lấy trộm cắp 02 tấm gang chắn rác có cùng kích thước (63x40x4)cm để 01 tấm lên giá chở hàng phía trước xe mô tô, còn 01 tấm để ở phía sau cho P ôm. M điều khiển xe mô tô đến bán cho bà Nguyễn Thị X -sinh năm 1987; trú tại bản N, xã K với giá 590.000 đồng. Đến 13 giờ 15 phút ngày 19/5/2022, Phạm Văn M đến Công an huyện Văn Bàn đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp xe mô tô biển kiểm soát 24B1-154.63. Ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị X sau

khi biết những tấm gang chắn rác mà Phạm Văn M, Triệu Thị P bán là tài sản trộm cắp được mà có thì ông H, bà X đã mang 03 tấm gang chắn rác đến Công an huyện Văn Bàn giao nộp.

Quá trình điều tra xác định 03 tấm gang chắn rác nêu trên là tài sản của Công ty TNHH MTV H địa chỉ trụ sở số nhà A2-13, đường D3, phố C, phường C, thành phố L đang thi công hệ thống cống rãnh khu Nhà hợp khối huyện V, tỉnh Lào Cai.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS ngày 25/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Bàn, kết luận: 03 tấm gang chắn rác, được làm bằng gang, màu đen đều có kích thước (63x40x4)cm. Có trị giá là 6.237.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-VB ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, truy tố các bị cáo Phạm Văn M và Triệu Thị P về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Phạm Văn M và Triệu Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho mình.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố trình bày bản luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phạm Văn M và Triệu Thị P theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn M và Triệu Thị P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Các điểm h, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 08 đến 10 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Các điểm h, i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Thị P từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, giao bị cáo cho UBND xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai, giám sát, giáo dục.

Người bào chữa cho các bị cáo, sau khi phân tích nhân thân, điều kiện hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 08 tháng tù. Xử phạt bị cáo Triệu Thị P từ 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng, giao bị cáo cho UBND xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai, giám sát, giáo dục. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và ý kiến của người bào chữa, không bổ sung gì. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Văn M và Triệu Thị P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với với biên bản vụ việc; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá; lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/5/2022 bị cáo Phạm Văn M đã thực hiện hành vi trộm cắp 03 tấm gang chắn rác, màu đen đều có kích thước (63x40x4)cm của Công ty TNHH MTV H có tổng trị giá là 6.237.000 đồng**.** Bị cáo Triệu Thị P tham gia cùng Phạm Văn M thực hiện hành vi trộm cắp 02 tấm gang chắn rác có tổng trị giá là 4.158.000 đồng. Hành vi đó đã cấu thành tội " *Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về Hình phạt:

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Công ty TNHH MTV H được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần xét xử các bị cáo mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Về nhân thân: Bị cáo Triệu Thị P có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Phạm Văn M là người nghiện chất ma túy, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn M phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Triệu Thị P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; Sau khi phạm tội bị cáo Phạm Văn M đến cơ quan công an đầu thú. Vì vậy, bị cáo Phạm Văn M được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. bị cáo Triệu Thị P thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Với những phân tích về các căn cứ quyết định hình phạt nêu trên. Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò như sau: Đối với bị cáo Phạm Văn M là người khởi xướng và cùng bị cáo Triệu Thị P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Triệu Thị P chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò là người thực hành. Bị cáo là người phụ nữ, lại đang mang căn bệnh HIV, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa là phù hợp, nên cần được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo sống ở vùng kinh tế khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, không có tài sản gì có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Hồng L là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị X không yêu cầu các bị cáo phải trả lại tiền đã mua các tấm gang chắn rác, nên không đề cập giải quyết. Anh Phạm Văn S đã nhận lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 24B1 – 154.63, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 24B1-154.63 là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn S (anh trai ruột của Phạm Văn M) cho bị cáo Phạm Văn M mượn, anh S không biết Phạm Văn M mượn xe để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan Điều tra đã trả lại cho anh Phạm Văn S là đúng quy định của pháp luật.

- 03 tấm gang chắn rác, được làm bằng gang, màu đen đều có kích thước (63x40x4)cm. Cơ quan Điều tra đã trả lại cho anh Đỗ Hồng L là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV H là đúng quy định của pháp luật.

- Số tiền 810.000 đồng do phạm tội mà có, Phạm Văn M và Triệu Thị P đã tiêu sài cá nhân hết không thu giữ được. Tuy nhiên ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị X không yêu cầu các bị cáo phải trả lại tiền đã mua các tấm gang

chắn rác và cho các bị cáo số tiền trên. Nên Hội đồng xét xử không truy thu số tiền này đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn M và Triệu Thị P phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 08 *(Tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 19/5/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Thị P 06 *(Sáu)* tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 *(Mười hai)* tháng, Thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phạm Văn M và Triệu Thị P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND tỉnh LC (1);
- VKSND huyện VB (1);
- CQCSĐT Công an huyện VB(1);
- CQTHAHS Công an huyện VB(1);
- Sở tư pháp tỉnh LC(1);
- Bị cáo; NBH; NLQ(5);
- UBND xã K(1);
- THAHS Tòa án (04);
- Lưu Tòa án (05).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nghĩa